

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 700/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Thị H, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 6 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh xây dựng hạnh phúc với chị Đoàn Thị H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 4 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A,

thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh ở thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng được vài năm thì chuyển đến sống cùng bố mẹ đẻ chị H ở cùng thôn. Trong quá trình chung sống đến năm 2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực, không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh không tiếp tục sống chung với chị H từ tháng 4 năm 2022, không quan tâm đến nhau. Anh xét tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22-8-2005 hiện đang sống với chị H. Anh đề nghị chị H nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đoàn Thị H tại các bản tự khai và tại phiên tòa trình bày: Chị nhất trí lời khai của anh T về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do chị cho rằng bản thân điều trị thuốc men tốn kém, anh T nhận được tiền bồi thường không muốn chia cho chị nên anh T chủ động sống ly thân với chị cùng con. Anh T yêu cầu ly hôn, nhưng chị không đồng ý ly hôn. Trường hợp anh T kiên quyết ly hôn, thì chị nhận nuôi con, nhưng từ chối nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đoàn Thị H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2005 cho chị H nuôi dưỡng. Đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con với lý do bị đơn không đồng ý. Về tài sản chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị đơn cư trú, đã thụ lý, giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bảo đảm quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn được triệu tập hợp lệ, nhưng ý kiến đề nghị được xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thị H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 4 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của gia đình và đại diện chính quyền địa phương thấy rằng: Quá trình chung sống giữa vợ chồng đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Chị H không đồng ý ly hôn, nhưng không muốn thay đổi hoặc có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng, động viên anh T trở về chung sống. Vì vậy, mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh T đề nghị ly hôn với chị H là có căn cứ. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh T được ly hôn với chị H, phù hợp qui định theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22-8-2005 hiện đang sinh sống với chị H. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của nguyên đơn, trình bày của chị H tại phiên tòa, thì chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đức phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, nguyện vọng của cháu. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/hàng tháng thể hiện một phần trách nhiệm của cha, mẹ theo quy định Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị H trình bày thu nhập của công nhân không ổn định khoảng từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/ hàng tháng khó có thể bảo đảm nhu cầu thiết yếu của con. Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần; đánh giá toàn diện về nhu cầu sống, học tập, phát triển bình thường của trẻ, nhất là tính ổn định về tâm lý của trẻ em sau khi cha mẹ ly hôn. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, nên không chấp nhận ý kiến phản đối của bị đơn về việc từ chối tiền cấp dưỡng của cha đối với con

trường hợp sau khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận anh T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đoàn Thị H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2005 cho chị Đoàn Thị H nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001254 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, nên anh Nguyễn Văn T còn phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh